

Ngô Thế Vinh: ĐBSCL 2020 Cánh Đồng Chết Và 45 Năm Ảo Vọng Trí Thức



Tưởng nhớ GS Nguyễn Duy Xuân, GS Phạm Hoàng Hộ, Hai tượng đài trí tuệ kiệt xuất, bất khuất của Miền Nam

Lời Dẫn Nhập: Giáo sư Phạm Hoàng Hộ sau khi hoàn tất bộ sách đồ sộ “Cây Cỏ Việt Nam” mà Giáo sư gọi là “công trình của đời tôi” và vào mấy năm cuối đời, như một Di Chúc, Giáo sư Phạm Hoàng Hộ đã để tặng toàn sự nghiệp ấy cho:

“Những ai còn sống hay đã chết trong tù vì tháng Tư năm 1975 đã quyết định ở lại để tiếp tục dâng góp cho đất nước.

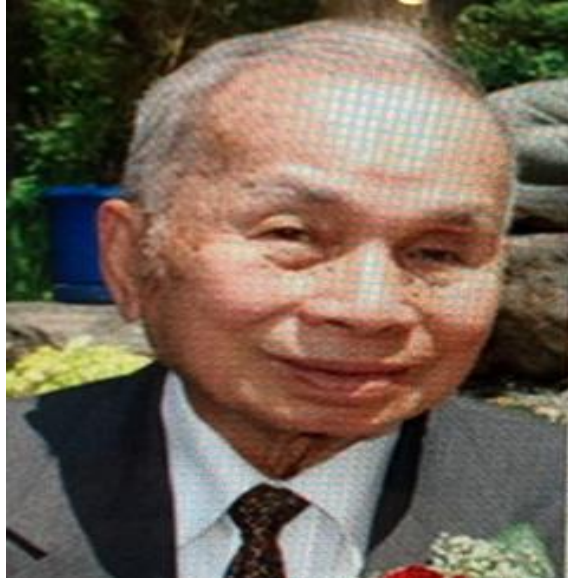
Tặng giáo sư Nguyễn Duy Xuân nguyên viện trưởng Đại Học Cần Thơ, mất ngày 10/XI/1986 tại trại Cải Tạo Hà-Nam-Ninh.

Tặng hương hồn những ai trên biển Đông đã chết ghen ngào”.

Thế hệ sinh sau 30 tháng 4, 1975 nay cũng đã 45 tuổi rồi, cũng là 45 năm của một chính sách ngu dân lãng phí / huỷ diệt nguồn chất xám, và lãng nhục cả một thế hệ trí thức Miền Nam. Và nghĩ xa hơn, một Đồng Bằng Sông Cửu Long sẽ không chết như ngày nay nếu có một nhà nước biết trân trọng sử dụng nguồn chất xám ấy, mà biểu tượng là hai trí tuệ kiệt xuất của Miền Nam như Giáo sư Phạm Hoàng Hộ, Giáo sư Nguyễn Duy Xuân, là hai thành viên sáng lập Viện Đại học Cần Thơ năm 1966, và sau 1975 cả hai có cùng một ý nguyện chọn ở lại để xây dựng đất nước sau chiến tranh và thống nhất. Để rồi, GS Nguyễn Duy Xuân thì chết thảm sau 11 năm bị đầy đọa trong trại tù cải tạo Hà-Nam-Ninh ở Miền Bắc, và GS Phạm Hoàng Hộ thì trải qua một chặng đường vô cùng đau khổ qua “**một thời kỳ sống trong ảo vọng là sẽ thấy đất nước đi lên, giai đoạn đi xe đạp, ăn gạo hầm, tường hoa sẽ nở trên đường quê hương**” để rồi kết thúc là một cái chết buồn bã xa nửa vòng trái đất bên ngoài quê hương, một quê hương mà ông suốt đời gắn bó và chẳng bao giờ muốn xa rời. Hình ảnh một Giáo sư Phạm Hoàng Hộ, một Giáo sư Nguyễn Duy Xuân những năm sau 1975, là tấm gương và cũng là một trải nghiệm đau đớn cho cả một thế hệ trí thức Miền Nam. Trang sử âm đạm ấy là một bài học đắng cay cho cả một dân tộc sẽ không thể và không bao giờ quên. Với các thế hệ trẻ sau 1975 ở khắp năm châu, cùng với bản tiếng Việt, nay có thêm bản tiếng Anh để các bạn dễ dàng tiếp cận hơn với bài học lịch sử ấy.

*

NHỮNG NĂM ẢO VỌNG GIÁO SƯ PHẠM HOÀNG HỘ VÀ BỘ SÁCH CÂY CỎ VIỆT NAM



Chân dung Giáo Sư Phạm Hoàng Hộ
[nguồn: album gia đình Gs Phạm Hoàng Hộ]

Peter Shaw Ashton, Giáo Sư Charles Bullard
Ngành Lâm Học, Đại Học Harvard

"Với những ghi chú bằng tiếng Anh, cùng với những nét minh họa tinh vi của hơn 10,500 chủng loại, bộ sách *Hoạ Hình Cây Cỏ Việt Nam / Illustrated Flora of Vietnam* của Giáo sư Phạm Hoàng Hộ đã cung cấp cho giới độc giả tiếng Anh lần đầu tiên và cập nhật một tài liệu tham khảo thấu đáo mà chúng tôi ít biết đến. Công trình này sẽ đứng như một tượng đài của sự quyết tâm, cống hiến, và uyên bác với lòng can đảm của tác giả. Giáo sư Phạm Hoàng Hộ hầu như đơn độc hình thành một công trình sinh học thực vật có tầm vóc hàn lâm/ academic tại Đại Học Sài Gòn giữa những năm tháng khó khăn. Trong hoàn cảnh cực kỳ thử thách ấy, giáo sư Hộ đã sưu tập được những chất liệu cho bộ sách đặc sắc này và cả những chuyến du khảo nhằm thu thập những mẫu vật để minh họa. Và nay công trình được xuất bản, đó sẽ là nguồn khích lệ cho các nhà sinh học trẻ ở Việt Nam và cả ở hải ngoại.

"Cây cỏ Việt Nam có thể lên tới 12,000 chủng loại. Bởi vì xứ sở này nằm sát bờ Thái Bình Dương Á Châu nhiệt đới, đó là hành lang cho những chuyển dịch theo chu kỳ bắc-nam / periodic north-south migration của thảm thực vật vô cùng phong phú từ phía nam Trung Hoa và phong phú hơn nữa là thảm thực vật xích đạo Mã Lai / equatorial flora of Malaysia. Trên các rặng núi vẫn còn lưu lại những chủng loại tùng bách / conifer và thực vật có hoa / angiosperm taxa có tầm quan trọng vô song, trong khi các vùng bình nguyên mang dấu ấn của quá khứ có liên hệ tới các vùng hải đảo Phi Luật Tân và Borneo Nam Dương. Đến nay sự phong phú này hầu như tiêu vong. Những nỗ lực của chính phủ Việt Nam trong chiến lược trồng cây tái sinh và bảo tồn sẽ được hỗ trợ bởi công trình của Giáo sư Phạm Hoàng Hộ như một hồ sơ theo dõi các thảm thực vật đến nay còn tồn tại."

*

TIỂU SỬ:

GS Phạm Hoàng Hộ, trên giấy tờ ngày sinh là 3 tháng 8 năm 1931 tại An Bình, Cần Thơ. Nhưng theo cáo phó mới đây của gia đình GS Hộ sinh năm Kỷ Ty 1929, mất ngày 29 tháng Giêng năm 2017 tại Montréal, Canada hưởng thọ 89 tuổi. Anh Phạm Hoàng Dũng, con trai GS Phạm Hoàng

Hộ xác nhận là "Ba tôi sinh năm Kỷ Ty 1929, nhưng theo lệ ngày xưa thì lâu sau đó mới khai sinh, là năm 1931".

Văn Bằng:

- 1953: Cử nhân khoa học, thủ khoa Thực Vật học, Paris
- 1955: Cao học Vạn Vật học, Paris
- 1956: Thạc sĩ / Agrégé Vạn vật học
- 1962: Tiến sĩ Khoa học / Vạn vật học, Paris

Chức Vụ:

- 1957-1984: Trưởng phòng Thực vật Đại học Khoa học Sài Gòn
- 1965-1984: Giáo sư Thực vật học Đại học Khoa học Sài Gòn
- 1962-1966: Giám đốc Hải học viện Nha Trang
- 1963-1963: Khoa trưởng Đại học Sư phạm Sài Gòn
- 1963: Tổng trưởng Quốc gia Giáo dục
- 1966-1970: Viện trưởng sáng lập Viện Đại học Cần Thơ
- 1978-1984: Chủ bút tuần báo Khoa học Phổ thông Sài Gòn
- 1984-1989: Giáo sư Khảo cứu tại Viện bảo tàng Thiên nhiên Quốc gia Paris

Hội viên Khoa học:

- 1956: Hội viên Hội Thực vật học Pháp
- 1963: Hội viên Hội Tảo học Quốc tế (International Phycological Society)
- 1964: Hội viên Sáng lập Hội Sinh học Việt Nam
- 1965: Phó Chủ tịch Ủy ban Danh từ Việt Nam
- 1967: Hội viên Hội Viện trưởng Đại học Quốc tế (APU)
- 1969: Sáng lập viên Niên san Đại học Cần Thơ
- 1971: Hội viên Ủy ban Thẩm định hậu quả chất Da cam tại Nam Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học Quốc gia, Hoa kỳ.
- 1973: Cố vấn Môi sinh Ủy ban Quốc Tế Sông Mekong (MRC)

Ấn phẩm:

- 1960: Cây Cỏ Miền Nam Việt Nam (Flore Illustrée du Sud Vietnam)
Bộ Giáo dục Việt Nam: 1 vol., 803 pp., 275pls.
- 1964: Sinh học Thực vật
Bộ Giáo dục Việt Nam: 1 vol., 861 pp., nhiều hình
- 1968: Hiển hoa Bí tử
Trung tâm Học liệu, Bộ Giáo dục Việt Nam: 506 pp., 264 pls.
- 1969: Rong Biển Việt Nam
Trung tâm Học liệu, Bộ Giáo dục Việt Nam: 558 pp., 493 figs.
- 1970: Cây Cỏ Miền Nam Việt Nam, in kỳ 2, quyển I
Trung tâm Học liệu, Bộ Giáo dục Việt Nam: 1115 pp., figs. 2787
- 1972: Cây Cỏ Miền Nam Việt Nam, in kỳ 2, quyển II
Trung tâm Học liệu, Bộ Giáo dục Việt Nam: 1139pp., figs. 5272

Cây cỏ Việt Nam: An illustrated Flora of VietNam

- 1991, Tập 1 Quyển I: Khuyết Thực Vật. Loã Tử. Hoa-cánh-rời đến Tiliaceae
- 1992, Tập 1 Quyển II Hoa-cánh-rời từ Eleagnaceae đến Apiaceae

-- 1993, Tập 1 Quyển III Từ Smilacaceae...Cyperaceae... Poaceae...đến Orchidaceae
-- 1991, Tập 2 Quyển I Hoa-cánh-rời từ Sterculiaceae đến Fabaceae
-- 1993, Tập 2 Quyển II Từ Daphniphyllaceae ... Fagaceae... Apocynaceae đến Scrofulariaceae
-- 1993, Tập 2 Quyển III Từ Smilacaceae... Cyperaceae... Poaceae ...đến Orchidaceae
-- 1998: Cây cỏ có vị thuốc ở Việt Nam
Nxb Trẻ, TP Hồ Chí Minh: 860 pp.,
Mô tả 2149 loài có vị thuốc gặp ở Việt Nam

Vẫn trong bản Tóm lược sự nghiệp Khoa học, GS Phạm Hoàng Hộ tâm sự: *"Có lẽ vì lúc còn rất nhỏ tôi đã sống ở nơi vườn tược, ruộng đồng xanh um vùng châu thổ sông Cửu Long, nên từ nhỏ tôi đã thích cây cỏ. Tôi không bao giờ quên được hình ảnh của bông Súng ở ruộng hay ao, lộng lẫy dưới ánh mặt trời ban mai, hay hình ảnh của bông Nhãn lồng phơi mình dựa bờ ruộng. Nên Thực vật học và Sinh học Nhiệt đới đã hấp dẫn tôi lúc đi du học. Và lúc học ở Đại học Khoa học Paris, tôi đã bắt đầu tìm hiểu Cây cỏ Đông Dương. Tiếp xúc đầu tiên một cách khoa học với Cây cỏ ấy, tôi thực hiện ở Viện Bảo tàng Thiên nhiên Quốc gia Paris. Lúc mới học Vạn vật, tôi đã vào nhà kiếng của Viện này để tìm coi có loại nào ở nước nhà hay không. Và một số loài đã được vẽ từ lúc ấy! Tôi nhớ một số Lan đã được vẽ từ năm 1950, trong nhà kiếng ấy. Đó là những hình "xưa" nhất của bộ Cây cỏ của tôi. Sau này khi làm luận án Cao học, cũng ở Viện ấy, tôi mới có dịp vào Thảo Tập, và nhiều hình, nhất là của giống Ficus, khó, vì chưa nhiều loài đã được vẽ vì ngại sự khó khăn ấy về sau khi về bên nhà mà tài liệu thật là khó kiếm. Thật ra lúc ấy tham vọng của tôi vô cùng khiêm tốn, là sau này được biết các loại Ficus Việt Nam mà thôi! Cũng đã quá sung sướng rồi.*

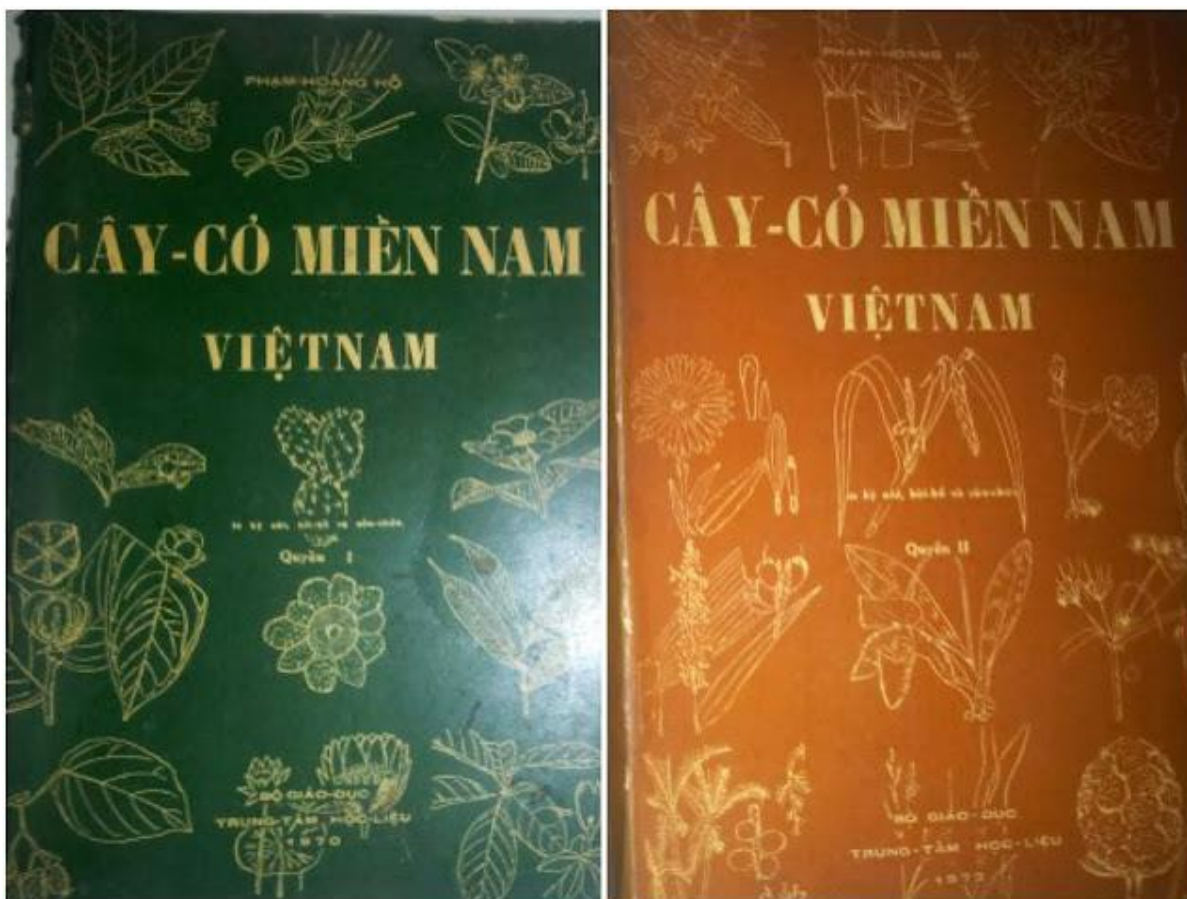
Sau khi thi đậu Thạc sĩ / Agrégation hạng sáu, trên 300 thí sinh, và chỉ có 30 đậu, năm 1956 tôi về nước.

[* Ghi chú của người viết: cần phân biệt với bằng Thạc sĩ hiện nay ở Việt Nam tương đương với cao học/ master, trong khi Thạc sĩ / Agrégé ở Pháp là học vị về sư phạm, trải qua kỳ thi tuyển khó khăn, nếu thi đậu sẽ trở thành giáo sư thực thụ / professeur titulaire từ bậc trung học / lycée tới các trường cao đẳng / enseignement supérieur thuộc các ngành Khoa học, Y dược, Luật khoa]

Giáo sư Hộ viết tiếp: *"Lúc ấy tham vọng của tôi chỉ là về dạy học ở một trường Trung học, và lúc rảnh rãng sẽ tìm hiểu cây cỏ của vùng Lục tỉnh mà thôi, nhưng Viện Đại học Sài Gòn và Hải học viện Nha Trang "kéo" tôi về giảng dạy và trông nom Hải học viện. Khi làm việc ở Nha Trang tôi khảo cứu Rong biển, như là một phận sự. Và sau vài năm khảo cứu dưới sự hướng dẫn của Giáo sư J. Felmann, tôi hoàn thành luận án Tiến sĩ mà tôi trình ở Đại học Paris, năm 1961. Công trình này được đăng trong Niên san Khoa học Đại học đường Sài Gòn, và trong quyển Rong biển Việt Nam, cũng như một số ấn phẩm trong vài tạp chí khoa học.*

*Ở Sài Gòn, phận sự chính của tôi là giảng dạy Thực vật và Sinh học Thực vật (thay thế Giáo sư Pháp Roger, một nhà chuyên môn về nấm gây bệnh cây) cho sinh viên dự bị và chuyên khoa. Chính vì muốn giảng dạy tốt, thích nghi vào điều kiện nhiệt đới Việt Nam, các môn ấy mà tôi lục lạo và sau đó cho ra đời công trình mà sau này sẽ là công trình của đời tôi là **Cây cỏ Việt Nam**. [trích dẫn tư liệu gia đình GS. Phạm Hoàng Hộ: **Văn Bằng, Sự Nghiệp Khoa Học của Phạm Hoàng Hộ, Giáo sư Thực vật học**].*

1959-1960, tôi / người viết bài này mới chỉ là sinh viên lớp dự bị Y khoa PCB / Physique Chimie Biologie tại Đại học Khoa học Sài Gòn và được học Thầy Hộ mới tốt nghiệp Thạc sĩ ở Pháp về, dạy môn Sinh Học Thực vật. Tuy chỉ được học Thầy một năm, nhưng Thầy đã để lại cho đám sinh viên và riêng tôi một niềm cảm hứng với những dấu ấn rất khó phai mờ. Vào trường Y khoa rồi, không còn được học Thầy Hộ nhưng tôi vẫn mang lòng ngưỡng mộ và cả theo dõi những bước đi và sưu tập những bộ sách công trình nghiên cứu khoa học của Thầy.



Bộ sách Cây Cỏ Miền Nam Việt Nam gồm 2 quyển, do Trung tâm Học Liệu, Bộ Giáo Dục VNCH xuất bản 1970 [nguồn: Sách Xưa]

Vào đầu thập niên 1990, giới khoa học trong nước và hải ngoại rất đổi vui mừng khi bộ sách **Cây Cỏ Việt Nam** của GS. Phạm Hoàng Hộ được lần lượt xuất bản. Theo GS Thái Công Tụng, hiện định cư tại Montréal thì các sách của GS. Phạm Hoàng Hộ hiện có đầy đủ ở Bibliothèque Jardin botanique Montréal, Canada, và dĩ nhiên là có trong nhiều thư viện lớn trên thế giới.

Trọn bộ **Cây cỏ Việt Nam** gồm hai Tập, mỗi Tập 3 Quyển, tổng cộng khoảng 3,600 trang, chưa kể Phần Từ Vựng tên Việt Nam và Từ Vựng tên Khoa học các Giống (Chi) bao gồm thêm cả công trình của những năm tháng giáo sư rời quê hương Việt Nam sang Pháp, vẫn tiếp tục cặm cụi làm việc.

Riêng tôi / người viết đã sớm có được trọn bộ 6 Quyển **Cây Cỏ Việt Nam** xuất bản ở hải ngoại do bác sĩ Phạm Văn Hoàng nguyên Giám đốc Trung Tâm Phục Hồi Cần Thơ, một đàn anh trong Y khoa gửi tặng, anh Phạm Văn Hoàng chính là bào đệ của GS Phạm Hoàng Hộ.

Tưởng cũng nên ghi lại ở đây, là trước 1975, Giáo sư Phạm Hoàng Hộ đã từng là **Cố vấn Môi sinh Ủy ban Sông Mekong/ Mekong River Committee** và khoảng năm 1974 hai Giáo sư Phạm Hoàng Hộ và Thái Công Tụng đã có một nghiên cứu chung về Môi sinh Đồng Bằng Sông Cửu Long: **The Mekong Delta, its environment, its Problems**; [do Bộ Canh Nông VNCH xuất bản, Sài Gòn 1974]; khi tìm kiếm tới tài liệu có tính cách lịch sử ấy, tôi được anh GS Thái Công Tụng bùi ngùi cho biết: là đã mất hết sau cơn binh lửa...

Để tìm hiểu thêm tại sao, các tác phẩm khoa học của Giáo Sư Phạm Hoàng Hộ lại được ưu tiên xuất bản bằng tiếng Việt cho dù ngôn ngữ chính thông thạo của GS. Hộ trong suốt quá trình đào tạo và giảng dạy là tiếng Pháp.

Trong lời mở đầu quyển **Rong Biển Việt Nam** xuất bản năm 1969, GS. Phạm Hoàng Hộ viết: "Lúc đầu, quyển sách này được thảo bằng ngoại ngữ, khi làm việc ở Hải học viện Nha Trang và ở Museum, và tôi có hoài bão được xuất bản trong ngoại ngữ ấy để công bố công trình khảo cứu của mình ra bốn phương, như lời hứa ngầm lúc trình luận án.

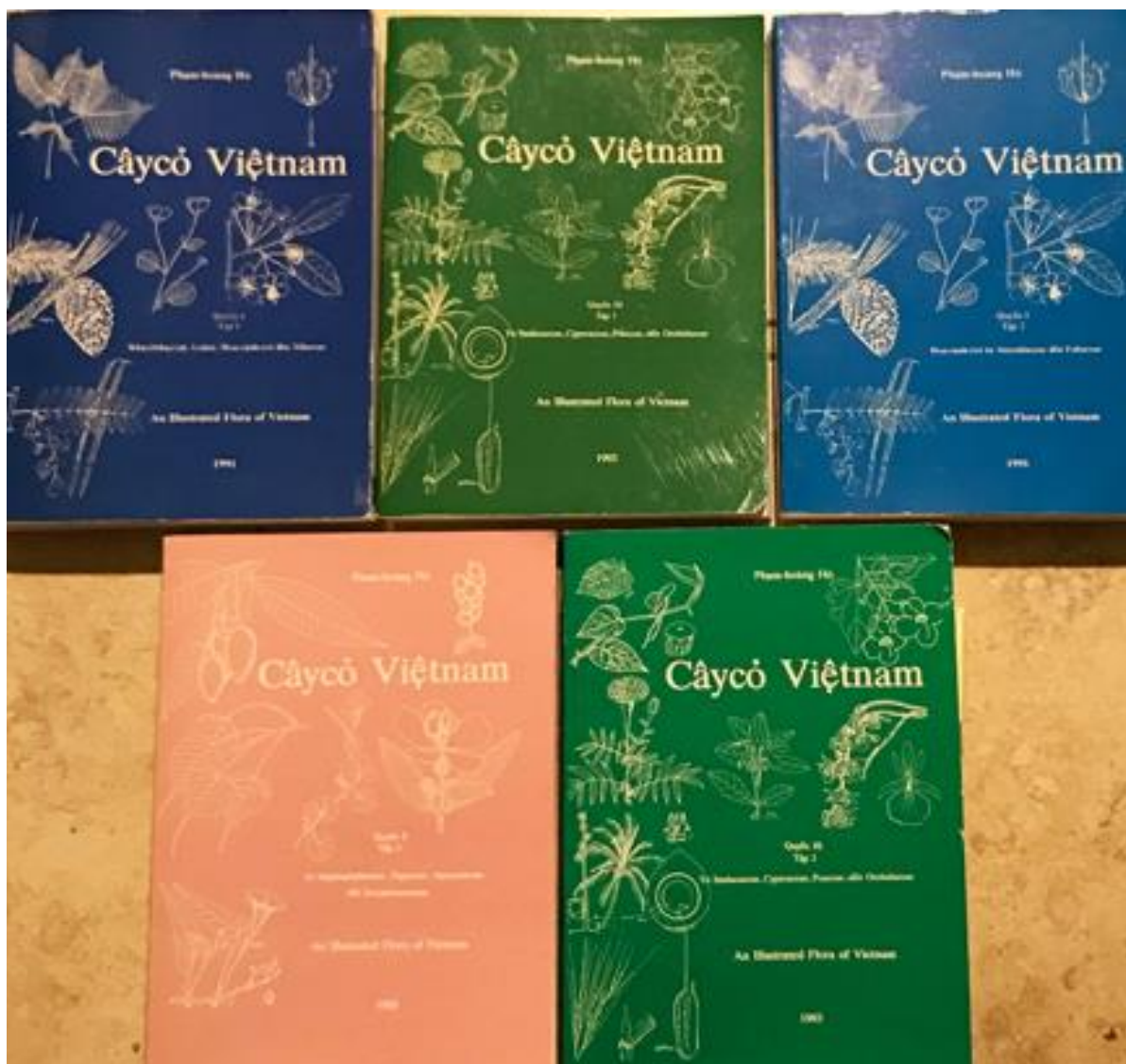
Song nay tôi đã đổi ý và cho xuất bản bằng tiếng Việt Nam. Đó là để chứng minh rằng ngôn ngữ nào, miễn được chăm sóc, đều có thể diễn tả kiến thức ở mọi trình độ. Tôi biết rằng có nhiều người cho rằng không ấn hành trong một ngôn ngữ quốc tế là phí công, giới khảo cứu làm sao biết đến. Nhưng tôi thấy chẳng cần đến việc ấy. Được mấy mươi triệu người Việt Nam biết và dùng, có giá trị hơn là được vài ngàn học giả chuyên môn thường thức. Tôi đã bỏ cái tự hào sai là tranh đua cùng người ngoài để tự tạo lấy thanh danh, "làm thom lây dân Việt". Tôi tin rằng cái tự hào ấy không thực tế, vì một người Việt Nam hay, không bằng nhiều người Việt Nam khá: cảm được soi thành phố người có vẻ không thức thời trong khi nước nhà còn u ám. Cái tự hào trên thật ra chỉ để che đậy sự trốn tránh nhiệm vụ, sự bỏ phận sự trước con cháu chúng ta một cách không tha thứ được.

Tạo ra cho chúng ta một nền văn chương khoa học là một công trình rất bao la. Vì thấy nó quá to tát nên nhiều học giả chấp nhận giải pháp dễ nhất: học ngay trong văn chương khoa học ngoại ngữ vô cùng phong phú, dồi dào. Cái học như vậy sẽ cho ta những người giỏi, nhưng ta không quên rằng nền văn minh bây giờ là văn minh của đại chúng chứ không phải của vài người được nữa. Ta đừng để cho sự phong phú của văn hoá nước ngoài đè bẹp ta. Người Nhật, cách đây một thế kỷ, há đã không hoảng sợ trước sự hùng mạnh của khoa học nước ngoài sao? Mà nay họ đã tự tạo được một nền văn chương khoa học riêng biệt đã đến lúc gần hay hơn cả những nước ấy!

Hơn lúc nào hết, câu của Nguyễn Văn Vĩnh vẫn còn vẳng bên tai: "Nước Việt Nam ta sau này hay hay dở là ở chữ quốc ngữ". Trong thế giới tương lai, sự lệ thuộc về văn hoá, nhất là về văn hoá khoa học sẽ là sự lệ thuộc chánh". [Lời Mở Đầu của quyển **Rong Biển Việt Nam**; Trung Tâm Học Liệu, Bộ, Giáo Dục xuất bản 1969].



Mấy dòng tiểu sử của GS. Phạm Hoàng Hộ cùng với Lời Tựa của Peter Shaw Ashton, nhà sinh học gốc Anh, Tiến sĩ Đại Học Cambridge, Giáo Sư Charles Bullard ngành Lâm Học, Đại Học Harvard nơi bìa sau của bộ sách Cây Cỏ Việt Nam [Quyển II, Tập 2] xuất bản tại Montréal 1993



Một số hình bìa bộ sách đồ sộ Cây Cỏ Việt Nam gồm 6 Quyển 2 Tập của Giáo Sư Phạm Hoàng Hộ xuất bản tại hải ngoại [nguồn: Ngô Thế Vinh]

CHẶNG ĐƯỜNG ĐAU KHỔ

Hình ảnh một Giáo sư Phạm Hoàng Hộ những năm sau 1975, là một tấm gương và cũng là một trải nghiệm đau đớn cho cả một thế hệ trí thức Miền Nam mà Giáo sư Phạm Hoàng Hộ là một biểu tượng.

Theo Giáo sư Phạm Hoàng Hộ thì bộ sách **Cây cỏ Việt Nam** đã được thực hiện qua 4 giai đoạn:

-- **Nghiên cứu giai đoạn một:** hợp tác với GS Nguyễn Văn Dương về phần dược tính, Cây cỏ Miền Nam Việt Nam, do bộ Quốc gia Giáo dục ấn hành năm 1960 mô tả 1,650 loài thông thường của Miền Nam, "Đó là giai đoạn còn mò mẫm, học hỏi một thực-vật-chúng chưa quen thuộc đối với một sinh viên vừa tốt nghiệp từ vùng xa lạ mới về.

-- **Nghiên cứu giai đoạn hai:** kỳ tái bản lần hai 1970 bộ **Cây cỏ Miền Nam Việt Nam**, số loài lên được 5,328 [Hình 2]. "Đó là giai đoạn mà tôi xem như vàng son của một nhà thực vật học Việt Nam chúng ta. So với bây giờ, lúc ấy tôi yên ổn làm việc, có nhiều phương tiện cá nhân cũng như của non nước và nhất là được sự khuyến khích của mọi giới, bạn bè cũng như chính quyền.

-- **Nghiên cứu giai đoạn ba:** tiếp tục công việc nghiên cứu sau 1975, đưa thêm được vào bộ sách *Cây cỏ Miền Nam Việt Nam* 2,500 loài và bộ được nói rộng cho toàn cõi Việt Nam.

Sau biến cố 1975, Giáo sư Phạm Hoàng Hộ cũng như người bạn đồng hành trí tuệ của ông là Giáo sư Nguyễn Duy Xuân đã cùng chọn ở lại để xây dựng đất nước sau chiến tranh và thống nhất, nhưng với cái giá rất đắt mà sau này được GS Hộ ghi lại là: *"thời kỳ sống trong ảo vọng là sẽ thấy đất nước đi lên. Giai đoạn đi xe đạp, ăn gạo hầm, tường hoa sẽ nở trên đường Quê hương."*

Tuy Giáo sư Phạm Hoàng Hộ vẫn còn chức danh là Hiệu phó [phó Khoa trưởng] Đại học Khoa học, nhưng chính quyền mới chỉ sử dụng trí thức cũ như ông chủ yếu là "làm kiếng", không có vai trò tương xứng trong giáo dục. Vì không là đảng viên, nên khi có vấn đề gì thì Đảng bộ họp riêng và quyết định, có việc ông không bao giờ được biết. Năm 1977 sau trải nghiệm những ngày học chính trị, một lớp học kéo dài mười tám tháng về *"Chủ nghĩa xã hội khoa học"* dành riêng cho các trí thức Miền Nam tổ chức tại TP Hồ Chí Minh; từ rất sớm, Giáo sư Phạm Hoàng Hộ đã phản đối cách đào tạo đưa thời gian học chính trị quá nhiều vào chương trình. Ông cảnh báo: "Nếu chính trị can dự quá mạnh, các nhà khoa học sẽ mất căn bản". [*Huy Đức, Bên Thắng Cuộc*]

Rồi phải chứng kiến một thiếu sót trí thức cũ xu thời, mau chóng hợp tác toàn diện với chế độ mới, bất chấp sự liêm khiết, sẵn sàng cống hiến những công trình mệnh danh khoa học theo phong trào để mừng các ngày lễ hội 3-2 hay 19-5 như các bài báo chứng minh "ăn mấy ký khoai mì bổ bằng một ký thịt bò" hoặc là "ăn bo bo nhiều dinh dưỡng hơn cả gạo"... những công trình "giả khoa học / pseudo-science" ấy đã mau chóng trở thành giai thoại đầy mỉa mai được lan truyền trong các trại tù Cải tạo, nơi mà đám tù nhân Miền Nam đang bị thiếu ăn suy dinh dưỡng với thực phẩm cung cấp chủ yếu là gạo hầm "đại mễ" của Trung Cộng cùng với bo bo và khoai mì / ngoài bắc gọi là sắn.

Giáo sư Phạm Hoàng Hộ, cũng như số trí thức cũ khảng khái của Miền Nam còn ở lại, thấy không thể tiếp tục sống trong một xã hội giả dối và suy đồi đến như thế, việc ông đi tới quyết định phải chấm dứt những năm "ảo vọng" và lãng phí ấy, là điều không thể tránh. Và rồi dịp ấy đã tới, năm 1984 khi được chính phủ Pháp mời sang làm giáo sư thỉnh giảng, Giáo sư Phạm Hoàng Hộ đã quyết định chọn cuộc sống lưu vong và ở lại Pháp.

-- **Nghiên cứu giai đoạn bốn:** một giai đoạn mà giáo sư Phạm Hoàng Hộ gọi là *"vừa hiếm có vừa đau khổ nhất"*. Giáo sư Hộ viết tiếp: *"Đau khổ vì rời quê hương mà không hy vọng trở lại. Đau khổ vì xa gia đình thân yêu, vĩnh biệt mẹ hiền đã trọn đời hy sinh cho các con. Đau khổ vì thấy đất nước thân yêu đang ở trong một nỗi khổ khôn lường, một sự nghèo khôn tả, một sự tuyệt vọng thương tâm."*

Nhưng rồi với hùng tâm, ông cũng vượt lên trên sự khổ đau khôn lường ấy. Giáo sư Hộ đã kiên nhẫn đảm mình trong Viện Bảo Tàng Thiên nhiên Quốc gia Paris, cật lực làm việc ròng rã suốt sáu năm. Viện Bảo Tàng Thiên nhiên Quốc gia ở Paris / *Muséum National d'Histoire Naturelle* (MNHN) thuộc hệ thống Đại học Sorbonne, bên tả ngạn Sông Seine, được thành lập từ thế kỷ XVIII thời kỳ Cách Mạng Pháp.

Giáo sư Phạm Hoàng Hộ cho rằng: *"Hiếm có một nhà Thực vật học, nhất là người Việt Nam, đã lục lạo cây cỏ ở nước nhà, lại được ở lại nghiên cứu tại Viện Bảo Tàng Thiên nhiên Quốc gia Pháp, chứa một thảo tập phong phú vào bậc nhất thế giới, với 8 tới 10 triệu mẫu vật cây cỏ. Ít nhất cho Việt Nam, nó là kho tàng duy nhất, vì chứa hơn 10 ngàn loài thu được ở nước ta. Trong sáu năm làm việc ở Viện ấy, không một ngày nào mà khi chiều ra về, dù trời đông âm u lạnh lẽo, hay chiều hè vắng vẻ nóng khô, mà tôi không thốt ra câu "Thật là một ngày tuyệt" vì đã biết thêm cho Việt Nam ít nhất là một loài hiếm, lạ hay mới!"* Trong giai đoạn chót này, ông bổ túc thêm cho bộ Cây Cỏ được trên 3000 loài. Số loài mô tả khoảng 10,500.

Tại Pháp khi gặp lại người học trò cũ, nay đã là thành viên trong ban giảng huấn Đại học Khoa học Sài Gòn, cũng đang làm việc tại Viện Bảo Tàng Thiên nhiên Quốc gia Pháp nghiên cứu về Cá / *Laboratoire d'Ichthyology*, Giáo sư Phạm Hoàng Hộ đã tâm sự:

“Tôi ráng làm càng nhiều càng tốt. Bộ sưu tập của Pháp rất dồi dào, đúng phương pháp khoa học. Do được sưu tập từ mấy mươi năm trước, các mẫu vật đã cũ, mình không làm gấp e sẽ hư hỏng thì uổng quá... Nhiều người Trung Quốc từ đại lục và cả từ Đài Loan, Singapore đã đến tìm học các bộ sưu tập thực vật Đông Dương của Pháp. Tôi không biết họ có chủ trương gì đó không. Tài nguyên nước mình, mình phải biết. Mình không biết mà người ta biết thì người ta xài hết của dân mình. Lãnh vực nào cũng vậy riết rồi người ta áp chế mình, ăn trên ngồi trước còn mình cắm đầu dưới đất, tiếng là có độc lập mà còn thua hồi thuộc Pháp!” [4]



Viện Bảo Tàng Thiên nhiên Quốc gia Pháp, Paris nơi Giáo sư Phạm Hoàng Hộ đơn độc làm việc ròng rã suốt sáu năm để hoàn tất bộ sách **Cây Cỏ Việt Nam**. [nguồn: internet]

Sau khi hoàn tất bộ sách **Cây Cỏ Việt Nam**, Giáo sư Phạm Hoàng Hộ đã bày tỏ lòng tri ân sâu xa đối với Viện Bảo Tàng Thiên nhiên Quốc gia Paris và các bạn đồng sự Pháp, ông đã rất chân thành tâm sự: *"thực hiện những điều mà lúc nhỏ dù điên rồ tới đâu tôi cũng không dám mơ ước: nô lệ của một thuộc địa, học ở một trường thường, ở một tỉnh nhỏ, bao giờ dám nghĩ đến tạo một quyển sách dù nhỏ bé, mê cây cỏ xung quanh nhưng bao giờ nghĩ đến biết cây cỏ cả nước!"*

Người "trí thức đau khổ" Phạm Hoàng Hộ đã vươn lên và hoàn tất được "giác mơ điên rồ" tưởng như không thể được ấy và trở thành cây "đại thụ" trong Khoa học Thực vật của Việt Nam và cả thế giới.

CHÚT GIAI THOẠI VĂN HỌC

Trong cuốn *Bông Hồng Tạ Ơn*, khi viết về bộ sách của Giáo sư Phạm Hoàng Hộ, nhà văn Nguyễn Đình Toàn nhớ lại: "Các năm trước 1975, bộ sách của giáo sư Phạm Hoàng Hộ còn mang tên là **Cây Cỏ Miền Nam**. Cuộc chia cắt đất nước đã giới hạn tầm mức của cuốn sách. Thế nhưng công trình của giáo sư Phạm Hoàng Hộ không phải chỉ được coi là quý đối với các nhà chuyên môn về thực vật học, mà theo nhà văn Võ Phiến có kể lại trong bộ sách Văn Học Miền Nam soạn thảo tại hải ngoại sau 75, thì đã có nhiều nhà văn, [trong số đó có Nguyễn Đình Toàn] đã tìm đọc cuốn **Cây Cỏ Miền Nam** để biết thêm về một vài loại cây cỏ quanh mình, để khi cần, có thể đưa vào tác phẩm". Giai thoại văn học này có lẽ, chính Giáo sư Phạm Hoàng Hộ không hề biết tới.

SÁNG LẬP VIỆN ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Khoảng thập niên 1960, do sự vận động của các nhân sĩ trí thức Cần Thơ, với hai tên tuổi hàng đầu là Giáo sư Phạm Hoàng Hộ và bác sĩ Lê Văn Thuấn, Viện Đại học Cần Thơ được phép thành lập vào ngày 31.03.1966 và cũng là Đại học đầu tiên của vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL). Giáo sư Phạm Hoàng Hộ là Viện trưởng đầu tiên của Đại học Cần Thơ từ 1966 tới 1970.

Với uy tín lớn về thành tích khoa học và cả về nhân cách, Giáo sư Phạm Hoàng Hộ đã quy tụ được rất nhiều "chất xám" tinh hoa của Miền Nam thời bấy giờ; chỉ riêng trong lãnh vực Nông Nghiệp có thể kể tới sự hợp tác của những tên tuổi như GS Tôn Thất Trình, GS Thái Công Tụng, TS Nguyễn Viết Trương, TS Trần Đăng Hồng với công lao bước đầu đưa giống Lúa Thần Nông/ HYV / High Yield Variety vào ĐBSCL.

Rồi phải kể tới một đội ngũ giảng huấn đầy khả năng khiến Đại Học Cần Thơ mau chóng trở thành một trung tâm giáo dục và khoa học có tầm cỡ, đáp ứng nhu cầu trí tuệ của một vùng châu thổ rộng lớn rất giàu nguồn tài nguyên thiên nhiên nhưng chưa được khai thác. Để có thể thấy được thành quả bước đầu của Viện Đại học Cần Thơ, đó là các lớp sinh viên đầu tiên trưởng thành và tốt nghiệp 4 năm sau đó.

Giáo sư Đỗ Bá Khê [là thầy dạy tôi môn Vật lý năm PCB], trong "think tank" của Giáo sư Phạm Hoàng Hộ, cũng đến từ Đại học Khoa học Sài Gòn, cách đây 50 năm, trong bài diễn văn "xuất trường" của Viện Đại Học Cần Thơ, đã có một tầm nhìn rất xa về vai trò của Viện Đại Học này đối với tương lai vùng Đồng Bằng Châu Thổ:

"Ngày nay (19/12/1970) trong Thời Đại Khoa Học Kỹ Thuật, các tỉnh ĐBSCL đang trông chờ nơi ánh sáng soi đường của Viện Đại Học Cần Thơ và ước mơ một chân trời mới, tô điểm bằng những cánh lúa vàng nặng trĩu, những mảnh vườn hoa quả oằn cây, dân cư thơ thới, một cộng đồng trù phú trong một xã hội công bằng."

Giáo sư Đỗ Bá Khê cũng là người khai sinh ra hệ thống Đại học Cộng đồng [ĐHCĐ] tại Miền Nam trước 1975, theo mô hình Community College Concept của Mỹ, với điển hình là Đại học Cộng đồng Tiền Giang thành lập năm 1971 tại Mỹ Tho, tiếp theo là ĐHCĐ Duyên hải tại Nha Trang... nhưng rồi sau 1975, cùng chung số phận của cả một hệ thống giáo dục tốt đẹp Miền Nam bị sụp đổ, mô hình Đại học Cộng đồng cũng đã hoàn toàn bị chế độ mới làm cho biến thể, và mất hết ý nghĩa tâm nguyện ban đầu của người khai sinh sáng lập.

29 May, 2002
Thân gửi B.S. Ngô Thế Vinh.
Bác Sĩ thân mến,
Tôi thành thật cảm ơn Bác Sĩ
có lòng nghĩ đến tôi để tặng một
bài luận rất sâu sắc. Tôi vẫn nhớ
tác phẩm "Cánh Lúa Vàng Cần Thơ, Miền
Đông Dãy Sông" mà tôi đã giới
thiệu và mua cho nhiều bạn,
ở Hoa Kỳ và Pháp.
Tôi khám phục mới vai trò
của Bác Sĩ về tương lai của
ĐBSCL và vai trò của Đại Học
Cần Thơ trong khu bảo vệ và phát
triển vùng này. Thành công.
Chúc Bác Sĩ thành công.
Thân mến, Đỗ Bá Khê

Những năm về sau này, cho dù đã phải sống xa quê nhà, nhưng tâm lòng GS Đỗ Bá Khê vẫn cứ luôn đau đáu hướng về **"tương lai ĐBSCL và vai trò của Đại Học Cần Thơ trong việc bảo vệ và phát triển vùng này."** [tư liệu Ngô Thế Vinh: thư tay của GS Đỗ Bá Khê viết từ Thành phố Concord, California ngày 29.05.2002]

GIÁO SƯ NGUYỄN DUY XUÂN NGỌN HẢI ĐĂNG TRÍ TUỆ MIỀN TÂY

NGƯỜI BẠN ĐỒNG HÀNH

Đến năm 1970, bước đầu xây dựng được một Đại học Cần Thơ vững vàng, để có thể trở về Sài Gòn tiếp tục các công trình nghiên cứu khoa học và giảng dạy, Giáo sư Phạm Hoàng Hộ chính thức mời Giáo sư Nguyễn Duy Xuân về thay ông, làm Viện trưởng thứ hai của Viện Đại Học Cần Thơ.

Giáo sư Nguyễn Duy Xuân cũng là người Cần Thơ, sinh năm 1925 hơn Giáo sư Phạm Hoàng Hộ 4 tuổi, tốt nghiệp Tiến sĩ Kinh tế tại Đại học Vanderbilt Hoa Kỳ, trở về Việt Nam 1963, giáo sư Luật. Nhận chức Viện trưởng từ Giáo sư Phạm Hoàng Hộ, Giáo sư Nguyễn Duy Xuân đã nỗ lực phát triển Viện Đại học Cần Thơ trên mọi lãnh vực từ chương trình giảng dạy, đào tạo ban giảng huấn, xây cất thêm giảng đường, phòng thí nghiệm, thiết lập ký túc xá như hệ thống campus cho sinh viên đến từ các tỉnh xa Miền Tây. Ông là người tiên phong thực hiện giáo dục đại học theo tín chỉ/ credits (thay vì chứng chỉ, certificate như trước đây); giống như mô hình hệ thống Đại học Hoa Kỳ. Ông còn gửi cả một đội ngũ giảng viên trẻ đi du học, điển hình như anh Trần Phước Đường đi Mỹ tốt nghiệp tiến sĩ tại Đại học Michigan, sau đó họ trở về trường phục vụ ngành Sinh học, Giáo sư Trần Phước Đường sau này trở thành Viện trưởng Đại học Cần Thơ từ 1989 tới 1997.

Năm 1972, ông cũng đích thân mời nhà nông học trẻ Võ Tòng Xuân khi ấy đang công tác ở Viện Nghiên cứu Lúa gạo Quốc tế Los Banos Philippines về trường giảng dạy. Sau này anh Võ Tòng Xuân kể lại, khi nhận được thư của GS Nguyễn Duy Xuân: *“Anh Nguyễn Duy Xuân nói ĐBSCL là cái vựa của lúa gạo nên rất cần những nhà khoa học về nông nghiệp. Chiến tranh rồi có ngày hòa bình, đất nước sẽ cần những người như tôi. Đó là một trong những lý do tôi về công tác ở Đại học Cần Thơ.”* TS Võ Tòng Xuân sau này trở thành một Giáo sư Nông học danh tiếng, "Doctor Rice" tên tuổi anh VTX gắn liền với sự tiếp nối phát triển cây Lúa Thần Nông và sau đó anh là Viện trưởng Đại học An Giang là Đại học lớn thứ hai của ĐBSCL sau Viện Đại học Cần Thơ.

Chỉ trong vòng 9 năm [1966 - 1975] với công lao xây dựng của hai Viện trưởng tiền nhiệm: GS Phạm Hoàng Hộ, GS Nguyễn Duy Xuân, **Viện Đại Học Cần Thơ như một Ngọn Hải đăng Miền Tây**, trở thành một trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học, đặc biệt bước đầu ưu tiên phát triển hai lãnh vực Sư phạm và Nông nghiệp, vững vàng sánh bước với các Viện Đại học lâu đời khác của Miền Nam, đóng góp cho sự thăng tiến của vùng ĐBSCL.

TỪ ẢO VỌNG TỚI THẢM KỊCH

Chỉ mấy ngày trước biến cố 30 tháng 4, 1975, cũng như GS Phạm Hoàng Hộ, GS Nguyễn Duy Xuân như một trí thức dấn thân, quyết định ở lại và giữa cảnh dầu sôi lửa bỏng, ông vẫn can đảm nhận chức Tổng trưởng Bộ Văn hóa Giáo dục cuối cùng của Việt Nam Cộng Hòa. Giữ chức vụ đó chưa đầy một tuần lễ thì chính quyền Miền Nam sụp đổ, TT Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng.

GS Nguyễn Duy Xuân bị đưa vào trại tù cải tạo, sau đó bị đưa ra Bắc, giam trong trại tù Hà-Nam-Ninh, hầu như không có ngày về. Vẫn theo anh Võ Tòng Xuân (VTX), năm 1983, trong một lần ra Hà Nội dự họp, anh VTX đã vô trại Ba Sao để thăm lại vị Viện trưởng của mình khi còn ở Viện Đại học Cần Thơ. Gặp lại đồng nghiệp, GS Nguyễn Duy Xuân rất mừng, và dù đang trong nghịch cảnh tù đầy, ông vẫn đau đáu quan tâm hỏi han tới hiện trạng của Đại học Cần Thơ, nơi mà ông và GS Phạm Hoàng Hộ đã dày công xây dựng.

Tôi, người viết bài này không thể không tự hỏi nếu không có 11 năm giam hãm đầy đọa độc ác và vô ích của những người Cộng sản thắng cuộc, nếu GS Nguyễn Duy Xuân, một Tiến sĩ Kinh tế tài ba và giàu lòng yêu nước như ông vẫn tiếp tục ở lại xây dựng Viện Đại học Cần Thơ với nhịp độ 1966-1975, không biết Viện Đại học Cần Thơ và ĐBSCL sẽ phát triển và tiến xa tới đâu.

Năm 1983 là lần gặp gỡ đầu tiên của hai Giáo sư cùng tên Xuân sau 1975 ở trại Ba Sao và cũng là lần cuối cùng GS VTX được gặp lại GS Nguyễn Duy Xuân. Tiếp tục bị đẩy ải thêm 3 năm nữa tổng cộng 11 năm, GS Nguyễn Duy Xuân đã chết trong tù cải tạo Hà- Nam-Ninh ngày 10 tháng 11 năm 1986 trong đói khát và bệnh tật không thuốc men. Xác của ông được vùi nông trong nghĩa địa tù cải tạo trên triền núi phía sau trại tù Ba Sao.

Phải mãi đến tháng 4 năm 2015, gần 30 năm sau, di cốt của GS Nguyễn Duy Xuân, mới được người con gái là bà Nguyễn Thị Nguyệt Nga từ Pháp về bốc mộ đưa từ nghĩa địa trại tù Ba Sao Hà-Nam-Ninh về Chùa Thiên Hưng, Quận Bình Thạnh Sài Gòn để lưu giữ tại đây. Trong buổi lễ cầu siêu, ngoài các thành viên của gia đình cố Viện trưởng Nguyễn Duy Xuân, còn có một số cựu giảng huấn và các cựu sinh viên tốt nghiệp Đại học Cần Thơ trước 1975 như GS Võ Tòng Xuân, TS Nguyễn Tăng Tôn (cựu SV), TS Nguyễn Văn Mận (Cựu SV), KS Minh (Cựu SV), Ông Hòa (nhân viên hành chánh), đến tham dự buổi lễ.



Trại tù Ba Sao Hà-Nam-Ninh, Miền Bắc Việt Nam, nơi triền núi phía sau trại tù là nghĩa địa chôn vùi xác rất nhiều tù nhân cải tạo có gốc từ Miền Nam sau 1975, thân xác Giáo sư Nguyễn Duy Xuân được vùi nông trong nghĩa địa trại tù Ba Sao này. Mãi 30 năm sau, con gái ông là bà Nguyễn Thị Nguyệt Nga từ Pháp về bốc mộ cha đưa từ nghĩa địa trại tù Ba Sao về Chùa Thiên Hưng, Quận Bình Thạnh Sài Gòn.



Từ trái, GS Võ Tòng Xuân, bà Nguyễn Thị Nguyệt Nga con gái GS Nguyễn Duy Xuân, ôm bình tro cốt của cha, bạn trai Alan và một thân hữu [nguồn: Võ Tòng Xuân]

VIỆN ĐẠI HỌC CẦN THƠ SAU 1975

Thay thế Giáo sư Viện trưởng Nguyễn Duy Xuân là ông Phạm Sơn Khai, gốc Miền Nam Tập kết là đảng viên Cộng sản, với học vị "Chuyên Ngành Lịch Sử Đảng", ông Khai được đề cử giữ chức Viện trưởng và lãnh đạo Đại học Cần Thơ trong suốt 13 năm từ 1976 tới 1989.

Kể từ sau 1975, chính quyền mới với chủ trương một nền giáo dục "hồng hơn chuyên" nên học trình của Đại học Cần Thơ, cũng như toàn hệ thống các Đại học Miền Nam đã có thêm môn học chính trị cưỡng bách "*Chủ nghĩa Mác Lê và Tư Tưởng Hồ Chí Minh*". Một môn học mà "thầy không muốn dạy, trò không muốn học" nhưng vẫn cứ được duy trì cho đến ngày hôm nay. Ngót nửa thế kỷ, **45 năm sau ngày thống nhất đất nước, trên toàn cõi Việt Nam vẫn chưa có được một nền "tự trị đại học"**. Quá sớm để nói tới dân chủ hoá đất nước, khi mà các Đại Học như những "Think Tank" vẫn còn bị chi phối lãnh đạo bởi những Chi bộ Đảng Cộng Sản.



Những Hiệu trưởng Viện Đại học Cần Thơ từ ngày thành lập tới nay; từ trái, 1. GS Phạm Hoàng Hộ, 1966-1970; 2. GS Nguyễn Duy Xuân, 1970-1975; 3. Ông Phạm Sơn Khai, 1976-1989; 4. GS Trần Phước Đường, 1989-1997; 5. TS Trần Thượng Tuấn, 1997-2002; 6. TS Lê Quang Minh, 2002-2006; 7. GS Nguyễn Anh Tuấn, 2007-2012; 8. TS Hà Thanh Toàn, 2013 đến nay. [nguồn: tư liệu Lê Anh Tuấn]



GS Võ Tông Xuân mời GS Phạm Hoàng Hộ tham gia chuyến khảo sát Đền Tháp Mười của Đại học Cần Thơ, tháng 3, 1981. Từ trái, TS Trần Thượng Tuấn, TS Nguyễn Thị Thu Cúc (bị che), ThS Đỗ Thanh Ren, GS Võ-Tông Xuân, GS Trần Phước Đường, một cán bộ Phân Viện Quy Hoạch, GS Phạm Hoàng Hộ, một cán bộ tỉnh Đồng Tháp. [nguồn: tư liệu Võ Tông Xuân]

Qua một eMail, anh Võ Tông Xuân kể lại: "Tôi nhớ mãi GS Hộ trong chuyến đi đó, ông rất kỹ về vấn đề ăn uống, đem theo đồ ăn và bình ton đựng nước uống riêng".

GS PHẠM HOÀNG HỘ SINH NHẬT 80

Tháng 7 năm 2009, một số môn sinh đã tổ chức tại Montréal một lễ mừng sinh nhật 80 tuổi của GS Phạm Hoàng Hộ, cùng với một bức tượng được đem tới tặng Thầy với phát biểu đầy xúc động của một môn sinh: **"Bức tượng không phải chỉ là hình ảnh của một giáo sư Thực Vật đáng kính mà còn là biểu tượng của người trí thức Miền Nam, đã hiến trọn đời mình cho khoa học, hết sức khiêm tốn so với tài năng của mình và nhất là hết lòng yêu quê hương đất nước."**

Cũng rất ý nghĩa, trong buổi họp sinh nhật ấy, bác sĩ Tăng Quang Kiệt đã đọc lời chúc của Giáo sư Phùng Trung Ngân, định cư tại California, người sáng lập ra Bộ Môn Sinh Môi Học/ Ecology Department cũng là Khoa trưởng Đại Học Khoa Học Sài Gòn từ 1973-1975, là bạn đồng môn và cùng tuổi với GS Phạm Hoàng Hộ:

"Anh Hộ thân mến, Tôi thành thật cảm ơn Anh Chị và gia đình đã cho phép tôi gửi bài phát biểu trong buổi lễ long trọng này. Với 80 tuổi đời, Anh đã đóng góp một công trình đồ sộ về Cây Cỏ Việt Nam đồng thời với việc hướng dẫn sinh viên yêu Thực vật và Thiên nhiên Việt Nam. Là người cộng tác gần gũi với Anh trong công tác giáo dục sinh vật cho lớp trẻ VN tôi đã thấy sự tận tụy với nghề nghiệp của Anh và lòng hăng say nghiên cứu của Anh. Kết quả là công trình nghiên cứu vĩ đại về Cây Cỏ Nam Việt Nam và nhất là công trình bổ sung đầy đủ Cây cỏ toàn bộ VN với các mẫu cây quý báu đang bị bỏ quên trong Viện Thảo Tật ở Paris. Trước năm 1975 Anh và tôi thường dẫn sinh viên đi thực tập ở Lâm Đồng-Đà Lạt, cho các em leo lên đỉnh Lâm Viên, một trong những ngọn núi cao khoảng 2000m ở miền Nam, chúng ta thường ước mong khi hòa bình trở lại sẽ cùng nhau ra miền Bắc khảo sát Cây cỏ Đỉnh Fan Xi Pan cao hơn 3000m ở Hoàng Liên Sơn. Rất tiếc đến ngày hôm nay ước mong của chúng ta chắc không bao giờ thực hiện được. Tuy nhiên Anh đã tự mình tiếp xúc với đỉnh Fan Xi Pan qua các mẫu cây còn lưu trữ tại Viện thảo Tật Paris và cũng từ đó hình thành bộ công trình Cây Cỏ Việt Nam cho Khoa học. Tôi rất may mắn là cộng tác viên thân cận của Anh trong nhiều năm nên đã học được tính chu đáo trong nghiên cứu, sự tận tụy trong giảng dạy và lòng say mê nghiên cứu Thiên nhiên Việt Nam."[3]



GS Phạm Hoàng Hộ bên bức tượng bán thân do một điêu khắc gia người Canada là bác sĩ Megerditch Tarakdjian thực hiện nhân dịp sinh nhật thứ 80 do một số môn sinh tổ chức tại Montréal, Canada. (3)

DI CHỨC GIỮ XANH ĐẤT MẸ

Trong Quyển cuối cùng của bộ sách **Cây Cỏ Việt Nam** [Quyển III, Tập 2] xuất bản tại Montréal 1993, chỉ với hai trang **Thay Lời Tựa**, GS Phạm Hoàng Hộ đã để lại một Thông điệp; cũng có thể coi như một Di Chúc cho Việt Nam.

"Thực-vật-chúng Việt Nam có lẽ gồm vào 12,000 loài. Đó là chỉ kể các cây có mạch, nghĩa là không kể các Rong, Rêu, Nấm.

Đó là một trong những thực-vật-chúng phong phú nhất thế giới. Sự phong phú ấy là một điểm phúc cho dân tộc Việt Nam. Vì như tôi đã viết từ 1968, Hiên hoa là ân nhân vô giá của loài người. Hiên hoa cho ta nguồn thức ăn căn bản hàng ngày; Hiên hoa cung cấp cho ta, nhất là người Việt Nam, nơi sinh sống an khang. Biết bao cuộc tình duyên êm đẹp khởi đầu bằng một miếng Trầu, một miếng Cau. Bao nhiêu chúng ta đã không chào đời bằng một mảnh Tre để cắt rún, rời nhao? Lúc đầy nguồn sống lúc nhàn rỗi, chính Hiên hoa cung cấp cho loài Người thức uống ngon lành để say sưa cùng vũ trụ. Lúc ốm đau, cũng chính Cây cỏ giúp cho ta dược thảo hiệu linh.

Các điều ấy rất đúng hơn với chúng ta, người Việt Nam mà ở rất nhiều nơi còn sống với một nền văn minh dựa trên thực vật.

Nhưng ân nhân của chúng ta ấy đang bị hiên hoa biến mất, vì rừng nước ta đã lụi dưới mức độ an toàn, đất màu mỡ bị soi mòn mất ở một diện tích lớn, và cảnh sa mạc đang bành trướng mau lẹ. Đã đến lúc theo nhạc của một bài ca, ta có thể hát: "Thần dân nghe chẳng? Sơn hà nguy biến. Rừng dày nào còn, Xoi mòn đang tiến... Đâu còn muôn cây làm êm ấm núi sông." [Ghi chú của người viết: bài ca Hội nghị Diên Hồng, nhạc của Lưu Hữu Phước, lời: Huỳnh Văn Tiểng - Mai Văn Bộ - Lưu Hữu Phước].

Kho tàng thực vật ấy chúng ta có phận sự bảo tồn. Sự bảo tồn và phục hồi thiên nhiên ở nước ta rất là cấp bách. Nó có thể thực hiện, vì mỗi người của chúng ta, dù lớn dù nhỏ đều có thể góp phần vào sự bảo tồn ấy. Bằng những cử chỉ nhỏ nhặt hàng ngày, sự đóng góp của chúng ta quan trọng không kém.

*Không quăng bậy một tia lửa, một tàn thuốc, là ta góp phần tránh nạn cháy rừng. Không đốn bậy một cây, là ta bảo vệ Thiên nhiên của ta. Trồng cây là phận sự của chính quyền hay của các Công ty gây rừng. Nhưng quanh nhà chúng ta, chúng ta có thể tìm trồng một cây lạ, đặc biệt, hiếm của vùng hay chỉ có ở Việt Nam. Dân ta yêu cây hoa-kiểng, nhưng các nhà nhân rỗi có thể trồng cây lạ, đặc biệt, cũng là một thú không kém hay đẹp. Các thị xã nên có một công viên hay vườn bách thảo, không lớn thì nhỏ để khoe các cây hay của vùng, không bắt buộc là cây hữu ích hay đẹp. Cây Dó đâu có gì lạ? Nhưng nó là niềm tự hào cho dân tộc vì từ Hồng Bàng, dân ta đã biết lấy trầm từ nó. Cả ngàn loài cây khác chỉ có ở Việt Nam mà thôi! Các cây này có thể trồng như cây che bóng mát dựa lộ. Các làng, các quận, các tỉnh nên tạo phong trào trồng nhiều loại lý thú như vậy. Ta không cần đợi các lâm viên, khu dự trữ để bảo vệ tài nguyên quý báu cho thế hệ sau, mà ta cũng có thể chính mình góp phần vào sự bảo vệ ấy. Trồng các cây lạ, đặc biệt ấy còn là một yếu tố quên [chữ GS Phạm Hoàng Hộ theo cái nghĩa quên rữ] du khách quan trọng: Lan Thủy tiên hường *Dendrobium amabile* của ta, chỉ có ở một Vườn Bách thảo ngoại quốc trồng được và họ tự hào đến nỗi đã ghi trong "Sách ghi quán quân thế giới 1988."*

*Hàng năm ta có thể tuyên dương nhà nào đã trồng cây hay, lạ. Tất nhiên là công với nước nhà mới trồng không bằng những ai đã đem *Rhizobium* vào để tăng năng xuất đậu nành, đã trồng được cây Dó tạo trầm, đã du nhập lúa Thần nông hay Nho. Nhưng nếu cả ngàn người, cả triệu người đóng góp cho non nước những "nhỏ-nhen" [chữ GS Phạm Hoàng Hộ theo cái nghĩa nhỏ nhặt], cả triệu cái nhỏ-nhen chắc chắn trở nên một khối đồ sộ.*

Đóng góp lớn, tôi vẫn cho là việc khó. Tôi quý các đóng góp nhỏ, hằng ngày mà ai cũng làm được. Nó hay hơn. Kể sĩ, theo tôi không phải chỉ là những kẻ đã làm được những chuyện lớn. Đóng góp những chuyện nhỏ hàng ngày cũng là hành động của một kẻ sĩ, kẻ sĩ vô danh. Kẻ sĩ vô danh cao quý không kém. Với những đóng góp nhỏ ấy, chắc chắn bạn không làm buồn lòng cho Tổ Quốc

và không then với NonSông. [lược dẫn Thay Lời Tựa, bộ sách Cây Cỏ Việt Nam; Quyển III, Tập 2].

Qua "Di Chúc" ấy của GS Phạm Hoàng Hộ, từ nay môn Sinh học Thực Vật không còn là lý thuyết mà đã đi vào đời sống; Giữ Xanh Đất Mẹ phải là kim chỉ Nam cho mọi trình độ giáo dục từ Tiểu học tới Đại học, cả trong công dân giáo dục, là giá trị phổ quát và xuyên suốt cho mọi thể chế chính trị và cả trên tầm vóc toàn cầu là **Giữ Xanh Trái Đất này/ Keep this Planet Green**.

THAY CHO MỘT KẾT TỪ

Giáo sư Phạm Hoàng Hộ đã xem bộ sách "Cây Cỏ Việt Nam là công trình của đời tôi" và Giáo sư đã đề tặng toàn sự nghiệp ấy cho:

"Những ai còn sống hay đã chết trong tù vì tháng Tư năm 1975 đã quyết định ở lại để tiếp tục dâng góp cho đất nước.

Tặng giáo sư Nguyễn Duy Xuân nguyên viện trưởng Đại Học Cần Thơ, mất ngày 10/XI/1986 tại trại Cải Tạo Hà-Nam-Ninh.

Tặng hương hồn những ai trên biển Đông đã chết nghẹn ngào".

Bài viết này như lời cầu nguyện gửi tới hương linh các Giáo sư Nguyễn Duy Xuân, Giáo sư Phạm Hoàng Hộ, Giáo sư Đỗ Bá Khê – những nhà khoa học với nhân cách lớn, những kẻ sĩ khí phách biểu tượng của giới trí thức Miền Nam, đã đi hết chặng đường đau khổ với trọn đời cống hiến trong một giai đoạn vô cùng đen tối của đất nước. Viết trong nỗi xúc động, cùng với nén nhang tưởng nhớ, nghĩ tới câu thơ của thi hào Nguyễn Du: *Thác là thế phách còn là tinh anh. Tâm gương của các Thầy vẫn cứ mãi là Ngọn Hải Đăng soi sáng và dẫn đường cho Đồng Bào Sông Cửu Long đang như một con tàu lạc hướng sắp đắm, sẽ vượt qua mọi sóng gió, vào được bến đỗ an toàn*. Và cũng ước mong một ngày nào đó "hoa sẽ nở trên đường quê hương", và rồi ra trên một đất nước có tự do dân chủ, sẽ có một tượng đài của GS Phạm Hoàng Hộ trên đỉnh Fan Xi Pan cao hơn 3000 mét ở Hoàng Liên Sơn để các thế hệ môn sinh tiếp tục được Thầy Hộ hướng dẫn tới đó khảo sát Cây Cỏ và hoàn tất **Giác Mơ Việt Nam** của Thầy.

NGŨ THẾ VINH

Sài Gòn 30 tháng 4, 1975 – ĐBSCL 30 tháng 4, 2020
[Chân Dung VHNT & VH, Việt Ecology Press 2017]

Tham Khảo:

1/ GS. Phạm Hoàng Hộ & GS. Nguyễn Duy Xuân đối với việc hình thành và phát triển Viện Đại học Cần Thơ (1966 - 1975); Phạm Đức Thuận; Tập San Xưa và Nay Số 439 Tháng 11 Năm 2013; <http://www.cantholib.org.vn/Database/Content/1188.pdf>

2/ Vị Tổng Trưởng quyết không rời Quê hương. Trung Hiếu; Báo Thanh Niên 28.04.2015; <http://thanhnien.vn/thoi-su/giu-huyet-mach-cho-hon-ngoc-vien-dong-ky-6-vi-tong-truong-quyet-khong-roi-que-huong-556577.html>

3/ Anh Chị Thủy - Thu Vân thăm Thầy Phạm Hoàng Hộ, <http://truongxuabancu.fpb.yuku.com/topic/118/Anh-Ch-ThuThu-Vn-thm-Thy-Phm-Hong-H#.WJNVUxTcdwg>

4/ Giáo sư Phạm Hoàng Hộ, một người thầy của tôi. Lê Học Lãnh Vân; Một Thế Giới. VN 02.02.2017; <http://motthegioi.vn/giao-duc-c-69/cau-chuyen-giao-duc-c-108/giao-su-pham-hoang-ho-mot-nguoi-thay-cua-toi-55462.html>

5/ Đại học cộng đồng được thành lập trước 1975. GS Đỗ Bá Khê; Đặc san Tiền Giang, July 1998.

<http://daihoc.tripod.com/199807-tiengiang.html>

Nguồn: <https://www.diendantheky.net/2020/04/ngo-vinh-bscl-2020-canh-ong-chet-va-45.html>

www.vietnamvanhien.org




An Lạc & Tự Chủ

VIỆT NAM VĂN HIẾN

www.vietnamvanhien.info



TỦ SÁCH VĂN HIẾN ONLINE VỚI HƠN 8500 TÁC PHẨM